TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2020/QĐST - HNGĐ	*Đồng Hỷ, ngày 10 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 137/2020/TLST/HNGĐ ngày 7 tháng 7 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn**: Anh Tôn Tiến P, sinh năm 1983

Nơi ĐKHKTT: Xóm ĐB, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện tại: Khu tái định cư PL, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1989

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện tại: Xóm ĐC, xã HB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tôn Tiến P và chị Hoàng Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tôn Tiến P và chị Hoàng Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh P và chị N có 01 con chung là Tôn Hoàng Mai M, sinh ngày 30/10/2010. Các đương sự thống nhất: Chị N trực tiếp nuôi con chung là Tôn Hoàng Mai M cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Tôn Tiến P tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả lại cho anh Tôn Tiến P số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016697 ngày 7/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Vũ Thị An

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.